

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Bà Hoàng Thị Hoài Phong.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Trần Hoàng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1991, có mặt;

Địa chỉ: Số 39 THĐ, tổ 3, phường NN, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Diễm M, sinh năm: 1991, vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 451 NT, tổ 3, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-01-2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/02/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Hùng C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Diễm M tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22 tháng 04 năm 2015. Quá trình chung sống, đến cuối năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, đến đầu năm 2020 vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, ông về sống với cha mẹ ruột, sau đó vợ có quan hệ ngoại tình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù hai bên gia đình đã can thiệp nhưng cũng không thể kìm chế bức xúc mỗi khi chung sống với nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị Diễm M.

- Về con chung: Ông và bà Phạm Thị Diễm M có 01 con chung là Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 15 tháng 03 năm 2016. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Có 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 76A-09611, màu sơn: Trắng; nhãn hiệu HONDA CRVL trị giá 800.000.000 đồng. Khi ly hôn ông C yêu cầu chia chiếc xe ô tô trên, ông nhận giá trị tài sản bằng hiện vật và đồng ý thối lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bằng tiền là 400.000.000 đồng cho bà Phạm Thị Diễm M.

Ngày 17/05/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hùng C rút một phần khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 76A-09611 nêu trên.

- Về nợ chung: Không có.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 08/03/2021 bị đơn bà Phạm Thị Diễm M trình bày ý kiến: Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hùng C kết hôn hợp pháp nay ông C yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng C, sinh năm 2016. Khi ly hôn bà đồng ý nhận trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 68, 144, 147, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng C. Ông Nguyễn Hùng C được ly hôn bà Phạm Thị Diễm M.

Về con chung: Ông Nguyễn Hùng Cường và bà Phạm Thị Diễm M có 01 con chung là Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 15 tháng 03 năm 2016. Khi ly hôn, giao con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hùng C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần của nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung. Bị đơn bà Phạm Thị Diễm M không yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Nguyễn Hùng C phải chịu 300.000 đồng, được trừ 10.300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, còn phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hùng C 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị Diễm M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hùng C và bà Phạm Thị Diễm M tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22 tháng 04 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được một con. Đến đầu năm 2020 ông C và bà M trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm và không giải quyết được, đến nay ông C, bà M đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó ông C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phạm Thị Diễm M. Xét thấy lý do xin ly hôn của ông C chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa ông C và bà M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hùng C, ông Nguyễn Hùng C được ly hôn với bà Phạm Thị Diễm M.

[3] Về con chung: Có một con chung Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 15 tháng 03 năm 2016, khi ly hôn ông Nguyễn Hùng C yêu cầu giao cháu Nguyễn Hoàng C cho bà Phạm Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu C đang ở với bà M sức khỏe vẫn tốt. Bà M làm công việc có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu C. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C, giao cháu C cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi ly hôn ông C được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Ngày 17/05/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hùng C rút một phần khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 76A-09611 nêu trên. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần ông C rút yêu cầu chia tài sản chung là phù hợp với Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị Diễm M không yêu cầu chia tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 10.300.000 đồng đã tạm ứng còn phải hoàn trả lại cho ông C 10.000.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hùng C.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hùng C được ly hôn với bà Phạm Thị Diễm M.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 15 tháng 03 năm 2016 cho bà Phạm Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hùng C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn ông Nguyễn Hùng C rút yêu cầu về chia tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 76A-09611. Bị đơn bà Phạm Thị Diễm M không yêu cầu chia tài sản chung.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Hùng C phải chịu 300.000 đồng, được trừ 10.300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0006813 ngày 04 tháng 03 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi còn phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hùng C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND P. Nguyễn Nghiêm, TP.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Trà Thanh Tùng